**TRƯỜNG THCS GIA THỤY PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**

 **TỔ TOÁN LÝ ÔN TẬP CHƯƠNG 2: ĐIỆN TỪ HỌC**

**TRẮC NGHIỆM: Chọn đáp án đúng**

**Câu 1:** Trên thanh nam châm chỗ nào hút sắt mạnh nhất.

A. Phần giữa của thanh B. Từ cực Bắc

C. Cả hai từ cực D. Mọi chỗ đều hút sắt mạnh như nhau.

**Câu 2:** Khi một thanh nam châm thẳng bị gãy làm hai nửa, nhận định nào dưới đây là đúng:

A. Mỗi nửa tạo thành một thanh nam châm mới chỉ có một cực từ ở một đầu.

B. Hai nửa đều mất hết từ tính.

C. Mỗi nửa tạo thành một thanh nam châm mới có hai cực từ cùng tên ở hai đầu.

D. Mỗi nửa tạo thành một thanh nam châm mới có hai cực từ khác tên ở hai đầu.

**Câu 3:** Một nam châm vĩnh cửu có đặc tính nào dưới đây?

A. Khi bị cọ xát thì hút các vật nhẹ.

B. Khi bị nung nóng lên thì hút các vụn sắt.

C. Một đầu có thể hút, còn đầu kia thì đẩy các vụn sắt.

D. Có thể hút các vật bằng sắt.

**Câu 4:** Từ trường không tồn tại ở đâu?

A. Xung quanh điện tích đứng yên.

B. Xung quanh nam châm.

C. Xung quanh dòng điện.

D. Xung quanh Trái Đất.

**Câu 5:** Dựa vào hiện tượng nào dưới đây mà kết luận rằng dòng điện chạy qua dây dẫn thẳng có từ trường?

A. Dây dẫn hút nam châm lại gần nó.

B. Dây dẫn hút các vụn sắt lại gần nó.

C. Dòng điện làm cho kim nam châm để gần và song song với nó bị lệch khỏi hướng Bắc Nam ban đầu.

D. Dòng điện làm cho kim nam châm luôn luôn cùng hướng với dây dẫn.

**Câu 6:** Làm thế nào để nhận biết được tại một điểm trong không gian có từ trường?

A. Đặt ở điểm đó một sợi dây dẫn, dây bị nóng lên.

B. Đặt ở đó một kim nam châm, kim bị lệch khỏi hướng Bắc Nam.

C. Đặt ở nơi đó các vụn giấy thì chúng bị hút về hai hướng Bắc Nam.

D. Đặt ở đó kim bằng đồng, kim luôn chỉ hướng Bắc Nam.

**Câu 7:** Người ta dùng dụng cụ nào để nhận biết từ trường?

A. Dùng ampe kế.

B. Dùng Vôn kế.

C. Dùng áp kế.

D. Dùng kim nam châm có trục quay.

**Câu 8:** Chiều của đường sức từ cho ta biết điều gì về từ trường tại điểm đó.

A. Chiều chuyển động của thanh nam châm đặt tại điểm đó.

B. Hướng của lực từ tác dụng lên cực Bắc của một kim nam châm tại điểm đó.

C. Hướng của lực từ tác dụng lên một vụn sắt đặt tại điểm đó.

D. Hướng của dòng điện trong dây dẫn tại điểm đó.

**Câu 9:** Độ mau, thưa của các đường sức từ trên cùng một hình vẽ cho ta biết điều gì về từ trường?

A. Đường sức từ càng mau thì từ trường càng yếu, chỗ càng thưa thì từ trường càng mạnh.

B. Chỗ đường sức từ càng mau thì từ trường càng mạnh, chỗ càng thưa thì từ trường càng yếu.

C. Chỗ đường sức từ càng thưa thì dòng điện đặt ở đó có cường độ càng lớn.

D. Chỗ đường sức từ càng mau thì dây dẫn đặt ở đó càng nóng lên nhiều.

**Câu 10:** Nếu dùng quy tắc nắm tay phải để xác định chiều của từ trường của ống dây có dòng điện chạy qua thì ngón tay cái choãi ra chỉ điều gì?

A. Chiều của dòng điện trong ống dây.

B. Chiều của lực từ tác dụng lên nam châm thử.

C. Chiều của lực từ tác dụng lên cực Bắc của nam châm thử đặt ở ngoài ống dây.

D. Chiều của lực từ tác dụng lên cực Bắc của nam châm thử đặt trong lòng ống dây.

**Câu 11:** Vì sao có thể coi ống dây có dòng điện một chiều chạy qua như một thanh nam châm thẳng?

A. Vì ống dây cũng tác dụng lực từ lên kim nam châm.

B. Vì ống dây cũng tác dụng lực từ lên kim sắt.

C. Vì ống dây cũng có hai cực từ như thanh nam châm.

D. Vì một kim nam châm đặt trong lòng ống dây cũng chịu tác dụng của một lực từ giống như đặt trong lòng thanh nam châm.

**Câu 12:** Quy tắc nào dưới đây cho ta xác định được chiều của đường sức từ ở trong lòng một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua?

A. Quy tắc bàn tay phải.

B. Quy tắc bàn tay trái.

C. Quy tắc nắm tay phải.

D. Quy tắc ngón tay phải.

**Câu 13:** Vì sao lõi của nam châm điện không làm bằng thép mà lại làm bằng sắt non?

A. Vì lõi thép nhiễm từ yếu hơn lõi sắt non.

B. Vì dùng lõi thép thì sau khi nhiễm từ sẽ biến thành một nam châm vĩnh cửu.

C. Vì dùng lõi thép thì không thể làm thay đổi cường độ lực từ của nam châm điện.

D. Vì dùng lõi thép thì lực từ bị giảm đi so với khi chưa có lõi.

**Câu 14:** Dùng quy tắc nào dưới đây để xác định chiều của lực điện từ?

A. Quy tắc nắm tay phải.

B. Quy tắc nắm tay trái.

C. Quy tắc bàn tay phải.

D. Quy tắc bàn tay trái.

**Câu 15:** Muốn xác định được chiều của lực điện từ tác dụng lên một đoạn dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua đặt tại một điểm trong từ trường thì cần phải biết những yếu tố nào?

A. Chiều của dòng điện trong dây dẫn và chiều dài của dây.

B. Chiều của đường sức từ và cường độ lực điện từ tại điểm đó.

C. Chiều của dòng điện và chiều của đường sức từ tại điểm đó.

D. Chiều và cường độ của dòng điện, chiều và cường độ của lực từ tại điểm đó.

**Câu 16:** Khi dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua đặt song song với các đường sức từ thì lực điện từ có hướng như thế nào?

A. Cùng hướng với dòng điện.

B. Cùng hướng với đường sức từ.

C. Vuông góc với dây dẫn và đường sức từ.

D. Không có lực điện từ.

**Câu 17:** Cách làm nào dưới đây có thể tạo ra dòng điện cảm ứng?

A. Nối hai cực của pin vào hai đầu cuộn dây dẫn.

B. Nối hai cực của nam châm với hai đầu cuộn dây dẫn.

C. Đưa một cực của ắc quy từ ngoài vào trong một cuộn dây dẫn kín.

D. Đưa một cực của nam châm từ ngoài vào trong một cuộn dây dẫn kín.

**Câu 18:** Cách nào dưới đây có thể tạo ra dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín?

A. Mắc xen vào cuộn dây dẫn một chiếc pin.

B. Dùng một nam châm mạnh đặt gần đầu cuộn dây.

C. Cho một cực của nam châm chạm vào cuộn dây dẫn.

D. Đưa một cực của thanh nam châm từ ngoài vào trong cuộn dây.

**Câu 19:** Trong hiện tượng cảm ứng điện từ ta nhận biết được điều gì?

A. Dòng điện xuất hiện trong cuộn dây dẫn đặt gần nam châm.

B. Dòng điện xuất hiện trong cuộn dây đặt trong từ trường của nam châm.

C. Dòng điện xuất hiện trong một cuộn dây dẫn kín quay trong từ trường của nam châm.

D. Dòng điện xuất hiện trong một cuộn dây khi cuộn dây chạm vào nam châm.

**Câu 20:** Với điều kiện nào thì xuất hiện dòng điện cảm ứng trong một cuộn dây dẫn kín?

A. Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây rất lớn.

B. Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây được giữ không tăng.

C. Khi không có đường sức từ nào xuyên qua tiết diện cuộn dây.

D. Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây biến thiên.